

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 - 12 - 2020  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai
2. Bà Nguyễn Thị Ly

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Lê Bá Tr, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Bá Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tr và bà D tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì bà D bỏ đi do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Đến khoảng tháng 8/2013 thì vợ chồng không còn liên lạc nữa. Từ khi bà D bỏ

đi thì vợ chồng và 02 bên gia đình không có hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông bà. Hiện nay thì bà D cũng đã có chồng khác. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tr yêu cầu được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D có 03 con chung tên Lê Bá Th, sinh ngày 27/5/1994, Lê Bá H, sinh ngày 21/4/1993 và Lê Ngọc T, sinh ngày 25/12/1990. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Bá Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông Lê Bá Tr về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa vợ chồng. Trước đây bà và ông Tr không được sự đồng ý của 02 gia đình nên mới không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Tr. Về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất theo lời trình bày của ông Tr và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D là vợ chồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Bá Tr khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 1990, từ khi sống chung cho đến nay thì ông Tr và bà D không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa 02 người phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên ông Tr yêu cầu được ly hôn với bà D. Đồng thời, theo Biên bản xác

minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương và xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đã xác định từ năm 1990 đến nay, ông Tr và bà D không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đã có đủ căn cứ xác định ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông bà không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D.

[2.2] Đối với con chung: Ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D xác định có 03 con chung tên Lê Bá Th, sinh ngày 27/5/1994; Lê Bá H, sinh ngày 21/4/1993 và Lê Ngọc T, sinh ngày 25/12/1990. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Lê Bá Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Bá Tr và bà Nguyễn Thị D.

[2] Về quan hệ con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Bá Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0008903 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**